

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án: **156/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-6-2018

Về việc: “*Không công nhận là vợ chồng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiên - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1082/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “*Không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mã Thị Ngọc H**, sinh năm: 1976.(vắng mặt)

HKTT: Xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp K, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn K**, sinh năm: 1966.(vắng mặt)

HKTT: Ấp Xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp K, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như lời trình bày tại các biên bản hòa giải của bà Mã Thị Ngọc H thì bà và ông Phạm Văn K xây dựng gia đình với nhau vào năm 1997 trên cơ sở cả hai tự nguyện, tuy nhiên từ đó cho đến nay bà và ông K vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng do không còn hòa hợp nhau về quan điểm sống. Vì không thể hòa giải được nên bà và ông K đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông K để trả lại sự tự do cho cả hai.

- Về con chung: Có hai cháu gồm Phạm Nhật K, sinh ngày 27/5/1999 và Phạm Khả V, sinh ngày 15/8/2003. Ly hôn bà xin được nuôi dưỡng cháu V và tạm

thời bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu K hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà và ông K tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai và lời trình bày của ông Phạm Văn K tại các biên bản hòa giải thì ông và bà H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1997 trên cơ sở cả hai tự nguyện, tuy nhiên từ năm 1997 đến nay ông và bà H vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn hòa hợp nhau về quan điểm sống. Hiện tại ông cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà H xin ly hôn ông đồng ý.

- Về con chung: Có hai cháu gồm Phạm Nhật K, sinh ngày 27/5/1999 và Phạm Khả V, sinh ngày 15/8/2003. Ly hôn ông đồng ý giao cháu V cho bà H nuôi dưỡng và tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi cháu V, riêng cháu K hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông và bà H tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Mã Thị Ngọc H và ông Phạm Văn K đều có đơn xin vắng mặt khi xét xử nên căn cứ theo qui định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt bà H và ông K.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông K xây dựng gia đình với nhau vào năm 1997 nhưng cho đến nay vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân nên căn cứ theo Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội và điều 14 Luật Hôn nhân & Gia đình không công nhận bà H và ông K là vợ chồng.

[3]Về con chung: Bà H và ông K xác định có hai cháu gồm Phạm Nhật K, sinh ngày 27/5/1999 và Phạm Khả V, sinh ngày 15/8/2003. Ly hôn bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu K hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên bà H không yêu cầu giải quyết. Xét thấy cháu V có nguyện vọng được sống với bà H, đồng thời ông K cũng đồng ý giao cháu cho bà H nuôi dưỡng nên căn cứ theo qui định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình giao cháu V cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu nên tạm thời không buộc ông K phải cấp dưỡng. Riêng cháu K hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Vì không trực tiếp nuôi con nên ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]Về tài sản chung: Bà H và ông K đề nghị tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

[5]Về nợ chung: Bà H và ông K đều khai không có nên căn cứ theo qui định của pháp luật xác định cả hai không có nợ chung.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 39, 203, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 14, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Mã Thị Ngọc H và ông Phạm Văn K là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Khả V, sinh ngày 15/8/2003 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời ông K không phải cấp dưỡng cho con do bà H không yêu cầu. Riêng cháu Phạm Nhựt K, sinh ngày 27/5/1999 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết. Vì không trực tiếp nuôi con nên ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Mã Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại biên lai thu số 6321 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

Bà H và ông K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân TP Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP B;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

Trương Thị Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa